

Số: 264/BC-NTM

Quảng Trị, ngày 26 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả 03 năm thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính Phủ:

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 ban hành tại Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ; từ đầu năm 2010 đến nay, UBND tỉnh và BCĐ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt việc cụ thể hoá các nội dung Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trở thành nội dung trọng tâm chỉ đạo hằng năm của tỉnh, bao gồm¹:

- Hệ thống văn bản về thành lập và kiện toàn tổ chức của BCĐ tỉnh giai đoạn 2010-2020; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo.
- Hệ thống văn bản phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2012-2015, dự kiến đến năm 2020.
- Hệ thống văn bản tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới" và chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện chương trình.

2. Hệ thống chỉ đạo, quản lý:

Hệ thống chỉ đạo, quản lý NTM từ cấp tỉnh đến tận thôn/bản đã được thành lập và đi vào hoạt động ổn định:

- Thành lập BCĐ tỉnh và Văn phòng điều phối giúp việc cho BCĐ tỉnh.
- Có 8/8 huyện, thị xã đã thành lập BCĐ cấp huyện.
- 100% số xã đã thành lập Ban Quản lý cấp xã (một số xã đã thành lập BCĐ xã do đồng chí Bí thư làm Trưởng ban).
- 100% thôn đã thành lập Ban phát triển thôn.
- UBND tỉnh đã chọn 9 xã thí điểm; UBND các huyện, thị xã chọn 21 xã thí điểm xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 để tập trung nguồn lực thực hiện và đúc rút kinh nghiệm chỉ đạo nhân ra diện rộng².

¹ Chi tiết tham khảo tại website: nongthonmoi.quangtri.gov.vn

² Huyện Vĩnh Linh (06 xã, trong đó 1 xã do Chủ tịch nước hỗ trợ), Huyện Hải Lăng (05 xã), Huyện Gio Linh (04 xã), Huyện Triệu Phong (04 xã), Huyện Hướng Hoá (04 xã), Huyện Đakrông (03 xã), Huyện Cam Lộ (03 xã), Thị xã Quảng Trị (01 xã): Hải Lệ.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Công tác tuyên truyền, vận động:

Công tác tuyên truyền, vận động được xác định là biện pháp trọng tâm trong giai đoạn đầu xây dựng nông thôn mới, luôn được các cấp uỷ đảng, các ngành, tổ chức chính trị xã hội và chính quyền địa phương tổ chức thực hiện. Cụ thể:

- Các cơ quan truyền thông, báo chí của tỉnh các cơ quan đại diện báo Trung ương hoạt động trên địa bàn tăng thời lượng, mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về nông thôn mới. Trong 3 năm đã có hàng trăm tin, bài, ảnh, phóng sự đăng tải, phát sóng trên các phương tiện thông tin đại chúng³.

- Website nông thôn mới tỉnh Quảng Trị chuyển tải kịp thời các chủ trương, chính sách, văn bản hướng dẫn, các mô hình hay, kinh nghiệm tốt về xây dựng nông thôn mới tới các địa phương, đơn vị và cộng đồng dân cư⁴.

- Để thuận lợi cho công tác tuyên truyền của cơ sở và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, trong 3 năm đã phát hành và phân bổ 50.000 tờ rơi các loại, 8.717 sổ tay hướng dẫn nông thôn mới cấp xã, 2.734 bộ tài liệu cập nhật các hướng dẫn mới nhất về thực hiện chương trình MTQG nông thôn mới.

- Mặt trận, các tổ chức chính trị xã hội và các hội kỹ thuật, nghề nghiệp, xã hội cụ thể hoá phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng NTM” gắn với các cuộc vận động và nội dung phong trào thi đua thực hiện các tiêu chí cụ thể về xây dựng nông thôn mới tại các địa bàn dân cư⁵ với 245 đợt tuyên truyền về Chương trình nông thôn mới, thu hút trên 180.000 người lượt tham gia.

- Các huyện thị uỷ, đảng uỷ các xã đều có Nghị quyết chuyên đề về xây dựng nông thôn mới. Hệ thống đài truyền thanh, trang thông tin điện tử của huyện trong 3 năm đã tổ chức 1.183 đợt tuyên truyền, với trên 35.000 người tham gia.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền trong thời gian qua đã tạo được sự chuyển biến rõ nét nhận thức của người dân về nội dung, ý nghĩa và tầm quan trọng của phong trào; thu hút được sự quan tâm, đồng tình hưởng ứng, tự giác tham gia của đồng bào tầng lớp nhân dân trong tỉnh bằng những việc thiết thực, đóng góp công sức thực hiện dồn điền đổi thửa, đẩy mạnh sản xuất; chỉnh trang nông thôn; hiến đất, góp công để làm đường giao thông, xây dựng trường học, trạm y tế.

3. Báo Quảng Trị đã phát hành gần 120 số báo và 02 đặc san NTM. Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh đã phát sóng gần 150 chuyên mục nông thôn mới trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh, phát sóng định kỳ hàng tuần, đặc biệt là các buổi phát sóng trực tiếp như chương trình thời luận, phỏng vấn. Ngoài ra còn có hàng trăm tin, bài liên quan đến chương trình xây dựng nông thôn mới của các cơ quan, đơn vị liên quan.

4. Hằng ngày, có hơn 300 lượt người truy cập vào Website nông thôn mới

5. UBMT thực hiện nội dung nhà ở dân cư; Hội LHPN thực hiện nội dung gia đình 5 không 3 sạch; Hội nông dân với phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, Hội người cao tuổi với phong trào “Toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng và phát huy vai trò người cao tuổi xây dựng nông thôn mới”, Hội Cựu chiến binh với phong trào “Cựu Chiến binh gương mẫu xây dựng NTM”, Liên hiệp Hội KH&KT với các hoạt động hưởng ứng phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”, Đoàn Thanh niên với hoạt động “Tuổi trẻ Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”.

2. Công tác đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về xây dựng NTM:

UBND tỉnh, BCĐ tỉnh đã chỉ đạo và giao cho các Sở, ngành xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ theo dõi chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ tỉnh đến thôn/bản, với các nội dung gồm; chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; nội dung, nguyên tắc, phương pháp thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; công tác lập quy hoạch nông thôn mới cấp xã, kỹ năng lập kế hoạch có sự tham gia, phương pháp lập đề án xây dựng NTM; phương pháp tuyên truyền và hướng dẫn cơ chế tài chính trong quá trình xây dựng nông thôn mới cấp xã⁶.

3. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới:

- Đến nay, tất cả các huyện, thị, các địa phương đã hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới; 100% xã đã có quyết định phê duyệt quy hoạch. Chất lượng các đề án quy hoạch xã NTM khá cao, thể hiện rõ định hướng không gian NTM của xã gắn với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của huyện, thị, của tỉnh. Hiện nay, UBND các xã đang tổ chức công khai thực hiện quy hoạch.

- UBND, BCĐ tỉnh đã chỉ đạo các địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng Đề án nông thôn mới đảm bảo tiến độ phê duyệt đề án ngay sau khi quy hoạch cấp xã hoàn thành. Tuy nhiên, đến 30/11/2013, có 86 xã đã hoàn thành đề án và được UBND huyện phê duyệt⁷, còn 31 xã chưa hoàn thành⁸.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo)

4. Công tác phát triển sản xuất và đào tạo nghề cho lao động nông thôn:

Nhận thức sâu sắc việc nâng cao thu nhập cho nông dân là vấn đề cơ bản quyết định chất lượng xây dựng nông thôn mới nên BCĐ nông thôn mới tỉnh rất coi trọng công tác này.

Ngành nông nghiệp cùng các địa phương trong cả tỉnh đã hỗ trợ trên 10 tỷ đồng/năm (Trong đó hỗ trợ từ nguồn CTMT NTM trong 3 năm là 7.740 triệu đồng/năm) để thực hiện các mô hình sản xuất, góp phần nâng cao hiệu quả của các mô hình này lên 15 - 25% so với mức bình quân chung.

Nổi bật nhất trong phát triển sản xuất ở các địa phương là việc dồn điền, đổi thửa gắn với quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa; dựa vào lợi thế, tập trung phát triển các loại cây trồng phù hợp, đem lại hiệu quả kinh tế cao như cao su, cà phê, hồ tiêu, lạc, nếp...; nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản; trồng rừng sản xuất; phát triển kinh tế trang trại; xây dựng nhiều vùng chuyên canh đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao.

⁶ Trong 3 năm đã tổ chức 03 lớp tiểu giáo viên cấp tỉnh, huyện cho 97 học viên là những người làm công tác xây dựng nông thôn mới của các Sở, Ban ngành cấp tỉnh, thành viên VPĐP và lãnh đạo, chuyên viên các huyện; 123 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ xây dựng nông thôn mới cho cán bộ cấp huyện, cán bộ chủ chốt UBND các xã và Ban phát triển các thôn với 6386 lượt người tham gia. Khối mặt trận và các đoàn thể cũng đã tổ chức 19 lớp tập huấn cho cán bộ các hội, đoàn thể, với 2.235 người tham gia.

⁷ Huyện Hải Lăng: 19 xã, huyện Vĩnh Linh: 07 xã, huyện Đakrông: 13 xã, Thị xã Quảng Trị: 01 xã, huyện Cam Lộ: 08 xã, huyện Triệu Phong: 18 xã, huyện Hướng Hóa 01 xã, huyện Gio Linh: 19 xã

⁸ Huyện Hướng Hóa 19 xã, huyện Vĩnh Linh 12 xã.

Triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trong 3 năm 2011-2013 các cơ sở dạy nghề trên địa bàn toàn tỉnh đã tổ chức đào tạo cho 17.018 người, trong đó dạy nghề nông nghiệp là 14.486 người, dạy nghề phi nông nghiệp là 2.532 người. Bước đầu, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông thôn và tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 39,2%, trong đó đào tạo nghề đạt 29,44%.

5. Về giáo dục y tế, văn hoá, môi trường:

- Số trường ở khu vực nông thôn có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia là 140/352 trường, tỷ lệ 39,7%. Tiếp tục duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, THCS tại 117/117 xã.

- Đến 31/10/2013, có 28/117 xã có trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia (đánh giá theo Quyết định số 3447/QĐ-BYT ngày 22/09/2011 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2011-2020), trong đó năm 2013 có thêm 13 xã đạt chuẩn.

- Đến nay, có 77 xã có nhà văn hóa, sân thể thao; 909 làng, bản có nhà văn hóa, khu thể thao, hơn 500 công chào được xây dựng kiên cố. Duy trì hoạt động thường xuyên 245 thư viện và 250 tủ sách, đáp ứng một phần nhu cầu sinh hoạt văn hóa và tinh thần cho nhân dân. Có 03 huyện, thị điển hình về văn hoá là Thị xã Quảng Trị, Huyện Hải Lăng và huyện Vĩnh Linh.

- Tỷ lệ hộ nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 82,92%, trong đó có 33,29% số dân sử dụng nước đáp ứng quy chuẩn 02:2009/BYT; tỷ lệ trường học nông thôn có nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 93,2%; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 56,51%; tỷ lệ hộ gia đình nông thôn có chuồng trại chăn nuôi gia súc hợp vệ sinh đạt 44,93%..

6. Về hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và giữ gìn an ninh trật tự xã hội:

Công tác xây dựng chính quyền, nâng cao năng lực hoạt động của bộ máy nhà nước các cấp được chú trọng. Thực hiện Quyết định số 70/2009/QĐ-TTg ngày 27/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách luân chuyển tăng cường cán bộ chủ chốt cho các xã thuộc 61 huyện nghèo, đến nay đã thu hút được 39 trí thức trẻ tình nguyện về công tác ở huyện Đakrông; UBND tỉnh đã tăng cường 5 công chức huyện và tỉnh về hỗ trợ thêm cho một số xã khó khăn trọng điểm; tuyển chọn 7 trí thức trẻ về làm Phó Chủ tịch UBND ở 7 xã của huyện Đakrông. Cải cách hành chính theo cơ chế “Một cửa” ở cấp huyện, cấp xã ngày càng được tăng cường và triển khai có hiệu quả.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh cơ bản được ổn định, công tác bảo vệ an ninh biên giới và chủ quyền biển đảo được tăng cường; gắn chặt với nhiệm vụ phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội tại các địa bàn trọng yếu. Tiếp tục thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tổ chức có hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm. Thực hiện tốt công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên

tiến trong đẩy tranh chống tội phạm theo hướng tự phòng, tự quản, tự hòa giải tại cơ sở.

7. Kết quả huy động, lồng ghép nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới:

Theo số liệu thống kê của các địa phương. Tổng nguồn lực huy động đầu tư cho xây dựng nông thôn mới trong 3 năm là 8.482.342 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách trực tiếp hỗ trợ cho Chương trình là 112.554 triệu đồng, (Ngân sách Trung ương là 57.604 triệu đồng, Ngân sách địa phương là 54.950 triệu đồng).

- Vốn lồng ghép các chương trình, dự án: 3.155.066 triệu đồng;
- Tín dụng: 4.411.000 triệu đồng;
- Doanh nghiệp, HTX: 408.883 triệu đồng;
- Nhân dân đóng góp theo báo cáo các địa phương tính đến ngày 30/11/2013, tổng huy động bằng tiền mặt và hiện vật quy ra tiền là 353.415 triệu đồng; đóng góp của con em làm ăn xa quê hương 41.424 triệu đồng.

8. Công tác chỉ đạo rà soát 30 xã điểm:

Theo chỉ tiêu đặt ra, Quảng Trị phấn đấu đến năm 2015 có 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tương đương 24 xã), Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo rà soát thực trạng nông thôn mới của 30 xã; khái toán kinh phí đầu tư thực hiện 19 tiêu chí theo lộ trình thực hiện của xã. Đến nay, đã hoàn thành công tác tổng hợp kết quả rà soát, cụ thể như sau:

- Tổng nhu cầu kinh phí đầu tư cho 30 xã điểm để đạt chuẩn vào năm 2015 là 3.165.250 triệu đồng (bình quân 105.508 triệu đồng/ xã). Cụ thể kinh phí phân theo nhóm tiêu chí như sau:

- . Nhóm hạ tầng kinh tế - xã hội: 2.261.206 triệu đồng, chiếm 71,43 %;
- . Nhóm kinh tế và tổ chức sản xuất: 579.591 triệu đồng, chiếm 18,31 %;
- . Nhóm văn hóa- xã hội- môi trường: 322.313 triệu đồng, chiếm 10,18 %;
- . Nhóm hệ thống chính trị: 2.139 triệu đồng, chiếm 0,067 %.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI:

1. Đánh giá hiện trạng nông thôn mới của tỉnh:

Ngày 20/02/2013, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định 342/2013/QĐ-TTg về sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; BCĐ tỉnh đã yêu cầu các địa phương rà soát lại hiện trạng nông thôn mới. Hiện trạng NTM theo báo cáo của các huyện, thị xã đến thời điểm 30/11/2013 như sau:

- Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí: 4 xã, chiếm 3,4%, xã có tiêu chí đạt nhiều nhất là xã Vĩnh Kim (huyện Vĩnh Linh) đạt 16 tiêu chí; 03 xã đạt 15 tiêu chí là Vĩnh Thủy, Vĩnh Lâm và Vĩnh Thạch (huyện Vĩnh Linh), tăng 4 xã so với năm 2010.

- Số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 31/117 xã (chiếm 26,4%), tăng thêm 31 xã so với năm 2010. Trong đó: Huyện Triệu Phong: 09 xã; Huyện Vĩnh Linh: 8 xã; Thị

xã Quảng Trị: 01 xã; Huyện Gio Linh có 04 xã; Huyện Cam Lộ có 05 xã; Huyện Hải Lăng có 04 xã; Huyện Hướng Hóa: 01 xã.

- Số xã đạt từ 5- 9 tiêu chí: 67/117 xã (chiếm 57,2%), tăng 28 xã so với năm 2010. Trong đó: Huyện Triệu Phong có 9 xã; Huyện Vĩnh Linh có 06 xã; Huyện Gio Linh có 15 xã; Huyện Cam Lộ có 03 xã; Huyện Hải Lăng có 15 xã; Huyện Hướng Hóa có 15 xã; Huyện Đakrông có 04 xã.

- Số xã đạt dưới 5 tiêu chí: 15/117 xã (chiếm 12,8%), giảm 63 xã so với năm 2010. Trong đó: Huyện Vĩnh Linh có 02 xã; Huyện Hướng Hóa có 05 xã; Huyện Đakrông có 08 xã; Huyện Hải Lăng, Cam Lộ và Gio Linh không có xã nào đạt dưới 5 tiêu chí.

** Về biến động tiêu chí so với cuối năm 2010:*

- + Có 1 xã tăng 10 tiêu chí là xã Vĩnh Lâm (huyện Vĩnh Linh)
- + Có 9 xã tăng 8 tiêu chí
- + Có 10 xã tăng 7 tiêu chí
- + Có 15 xã tăng 6 tiêu chí
- + Có 18 xã tăng 5 tiêu chí
- + Có 24 xã tăng 4 tiêu chí
- + Có 18 xã tăng 3 tiêu chí
- + Có 16 xã tăng 2 tiêu chí
- + Có 4 xã tăng 1 tiêu chí
- + Có 1 xã không tăng tiêu chí
- + Có 01 xã giảm 01 tiêu chí (Trung Giang – Gio Linh)

(Chi tiết có phụ lục 2 kèm theo)

2. Những mặt đạt được:

- Nhờ tập trung công tác tuyên truyền nên cán bộ, nhân dân ngày càng nhận thức rõ, đầy đủ mục đích, ý nghĩa, nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Hiện nay chương trình NTM đã trở thành một cuộc vận động với quy mô lớn, huy động cả hệ thống chính trị tham gia. Đặc biệt, vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới đang được phát huy, thể hiện ở sự đồng tình hưởng ứng cao trong các hoạt động xây dựng nông thôn mới như hiến đất, hiến tài sản, tự nguyện giải phóng mặt bằng, đóng góp công sức xây dựng đường giao thông nông thôn và các công trình phúc lợi xã hội khác⁹.

⁹ Điển hình Huyện Hướng Hóa có đến hàng chục hộ ở 10/12 xã thị trấn đã hiến 15.017 m² đất canh tác. Huyện Vĩnh Linh: Xã Vĩnh Thạch huy động nhân dân hiến 8.702m² đất, giải tỏa 350 m tường rào, 300 m bờ rào và nhiều công trình phụ khác; ước giá trị bằng tiền gần 1.200 triệu đồng; đóng góp 320 triệu đồng xây dựng hệ thống điện chiếu sáng tại 10 khu dân cư. Huyện Cam Lộ: Xã Cam Tuyền hiến đất để xây dựng 0,5 km kênh mương nội đồng và 6 km đường giao thông liên thôn, liên xã, giao thông nội đồng, cải tạo 4h lúa 2 vụ; Xã Cam An hiến 1.000 m² đất và 200 cây để giải phóng mặt bằng mở rộng 1,9 km đường liên thôn, xóm; huy động 295 bóng đèn, với 3.8000m dây điện thấp sáng đường quê, trị giá 28 triệu đồng; Xã Cam Thủy huy động 4.363 ngày công lao động di dời 439 ngôi mộ, giải phóng mặt bằng 80 ha đất nông nghiệp. Huyện Gio Linh: Lực lượng đoàn viên, thanh niên, doanh nghiệp, chính quyền, dân nhân (hiến đất và tài sản) để xây dựng con đường ở thôn Bách Lộc, xã Trung Hải, trị giá hơn 120 triệu đồng. Huyện Đakrông: BCH QS huyện đã huy động 100 chiến sỹ cùng với nhân dân xã ANgo nạo vét kênh mương thủy lợi, trồng cây bóng mát dọc 2 bên tuyến đường HCM đoạn qua trung tâm xã...(Chi tiết xem tham khảo thêm tại website nongthonmoi.quangtri.gov.vn)

- Đã xuất hiện nhiều cách làm hay, sáng tạo trong xây dựng nông thôn mới cần được phổ biến và nhân rộng¹⁰.

- Hiện trạng nông thôn mới của tất cả các xã đã có nhiều biến chuyển rõ nét so với thời điểm cuối năm 2010 bình quân các xã tăng từ 3-4 tiêu chí, nhiều xã đã đạt được các tiêu chí về thu nhập, lao động nông thôn có việc làm thường xuyên.

- Các Sở, Ban, ngành tổ chức chính trị xã hội đã thực hiện công tác hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền vận động và lồng ghép các chương trình dự án cho chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của các địa phương có hiệu quả.

2. Những tồn tại, hạn chế :

- *Về công tác tuyên truyền:*

Công tác tuyên truyền ở cơ sở còn thường xuyên, do đó vẫn còn một bộ phận cán bộ và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng, nội dung và ý nghĩa của chương trình.

Các hoạt động hưởng ứng phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng NTM” mới đang tập trung ở các xã điểm; chưa đồng đều, thường xuyên, liên tục giữa các cấp, các ngành và các địa phương; chưa gắn liền tinh thần của phong trào với các hoạt động thiết thực nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới.

- *Về phát triển kinh tế theo đề án xây dựng thôn mới:*

Còn nhiều khó khăn trong sản xuất và đời sống: Các xã đều cơ cấu kinh tế thuần nông song sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ. Chất lượng hàng nông sản chưa cao, tính cạnh tranh thấp. Liên kết từ sản xuất – chế biến – tiêu thụ còn yếu. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phát triển chậm.

Thời gian qua đã xuất hiện được khá nhiều mô hình, điển hình tốt nhưng còn mang tính chất nhỏ lẻ; năng lực sản xuất và chất lượng hàng hoá còn thấp, tính cạnh tranh chưa cao.

Số mô hình phát triển kinh tế theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung còn hạn chế. Cơ chế hỗ trợ vốn vay cho nông dân phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh chưa được áp dụng.

Bão số 9,10 đã gây ra thiệt hại khá lớn đối với sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng, tài sản của nhân dân một số xã, trong đó có các xã điểm của tỉnh, huyện (đặc biệt là các xã thuộc huyện Vĩnh Linh và các xã ven biển của tỉnh). Do đó để thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới đạt mục tiêu đề ra vào năm 2015, chắc chắn sẽ gặp nhiều khó khăn.

¹⁰ Mô hình “3 sạch” của Hội LH Phụ nữ tỉnh; Mô hình huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới huyện Hải Lăng; mô hình chăm lo xây dựng hạ tầng nông thôn của Hội Nông dân xã Triệu Đông (Triệu Phong); mô hình phân nhóm công việc gắn với trách nhiệm xây dựng NTM của xã Vĩnh Thủy (Vĩnh Linh); Mô hình hiến đất, hiến công xây dựng NTM ở xã Mô Ó (Đakrông), Triệu An (Triệu Phong); mô hình di dời mồ mả, dồn điều đổi thửa tại Cam Thủy, Cam An (Cam Lộ); mô hình thấp sáng đường quê ở Cam Thành (Cam Lộ), Vĩnh Thạch (Vĩnh Linh)...

- Về Quy hoạch, thực hiện quy hoạch và Đề án nông thôn mới:

Công tác lập đề án nông thôn mới tại cấp xã còn 31 xã chưa phê duyệt, đã ảnh hưởng đến việc xác định trọng điểm đầu tư, huy động nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới.

- Về huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới:

Nguồn vốn trực tiếp đầu tư cho Chương trình rất hạn chế; trong lúc đó cơ chế huy động nguồn lực ngoài ngân sách phục vụ đầu tư nông thôn mới còn lúng túng và chưa phát huy hiệu quả tối đa.

Ngân sách của tỉnh hạn hẹp nên việc phân bổ nguồn vốn cho chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới rất khó khăn. Vì vậy, trong những năm qua, mới chỉ tập trung cho các xã điểm của tỉnh, huyện

Việc huy động nguồn lực đóng góp của doanh nghiệp, của nhân dân và cộng đồng vào xây dựng NTM chưa nhiều. Công tác lồng ghép các chương trình, dự án cho xây dựng nông thôn mới còn lúng túng và chưa phát huy hiệu quả tối đa; các địa phương còn nặng về phát triển cơ sở hạ tầng; thiếu tập trung chú trọng về phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành:

Vẫn còn một số Sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM chưa quyết liệt, chưa xác định rõ trách nhiệm thực hiện các tiêu chí thuộc ngành mình phụ trách, thiếu sâu sát nắm bắt kết quả thực hiện các tiêu chí ở cơ sở; công tác đỡ đầu, hỗ trợ xã xây dựng NTM kết quả chưa cao.

Cán bộ chuyên trách theo dõi nông thôn mới ở cấp huyện và ở các xã chưa có, chủ yếu được bố trí kiêm nhiệm. Mặt khác chế độ hỗ trợ cho cán bộ làm công tác nông thôn mới ở địa phương chưa được quan tâm nên đã làm ảnh hưởng đến việc triển khai chương trình.

Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo của các một số sở, ngành và địa phương chưa đáp ứng yêu cầu của BCD và các cơ quan có thẩm quyền, cá biệt có đơn vị thường xuyên chậm, chất lượng báo cáo thấp làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp nắm bắt tình hình thực hiện Chương trình.

IV. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2014-2015:

1. Mục tiêu: Phân đầu đến năm 2014 có 2 xã đạt 19 tiêu chí nông thôn mới, không còn xã nào đạt dưới 5 tiêu chí

Đến năm 2015 tỷ lệ xã và mức độ đạt tiêu chí NTM mới như sau:

- 20% số xã (24 xã) đạt 19 tiêu chí
- 30% số xã (35-36 xã) đạt 15-18 tiêu chí
- 30% số xã (35-36 xã) đạt 12-14 tiêu chí
- 20% số xã (23-24 xã) đạt 10-12 tiêu chí

2. Giải pháp thực hiện giai đoạn 2014-2015:

- Công tác quản lý chỉ đạo chương trình:

+ Tăng cường công tác chỉ đạo, sự tham gia của các cấp ủy Đảng, chính quyền trong tổ chức thực hiện chương trình nông thôn mới, nhất là người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp. Cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo ở các cấp, bao gồm chỉ đạo triển khai đến từng tiêu chí cụ thể. Theo đó, phân rõ những tiêu chí thuộc trách nhiệm của xã, có tiêu chí thuộc trách nhiệm của thôn và của cộng đồng dân cư.

+ Tiếp tục củng cố, kiện toàn BCD các cấp, Ban quản lý cấp xã, Ban Phát triển thôn/bản. Tăng cường năng lực cho VPĐP tỉnh; bố trí cán bộ theo dõi NTM các huyện, thị và các xã theo hướng tăng cường chuyên trách. Xây dựng chính sách hỗ trợ chế độ cho cán bộ làm công tác nông thôn mới các cấp.

+ Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM đảm bảo hiệu quả, có chất lượng và tuân thủ đúng các quy định quản lý hiện hành. Tổ chức các đoàn công tác hỗ trợ các địa phương, giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên BCD tỉnh chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn các tiêu chí liên quan của ngành đảm nhiệm, kiểm tra kết quả thực hiện của các địa phương theo nhiệm vụ và địa bàn được phân công.

+ Chỉ đạo các huyện, thị tiếp tục chọn các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2015-2020.

- Công tác tuyên truyền, vận động và thi đua xây dựng NTM:

+ Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức, nhằm cung cấp đầy đủ thông tin, tạo điều kiện cho cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân nhận thức đầy đủ về mục đích, nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới; trong đó chú trọng quán triệt sâu sắc hoãn nữa Nghị quyết 26 Hội nghị lần thứ 7 BCH Trung Ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Chỉ thị 11-CT/TU ngày 14/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Công tác tuyên truyền phải đi đôi với công tác vận động người dân thể hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới bằng các hành động cụ thể.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” gắn với xây dựng nông thôn mới. Các ngành, các cấp đẩy mạnh việc thực hiện phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”.

+ Thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến, kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình.

+ Thực hiện tốt quy chế thi đua, khen thưởng các tập thể, cá nhân điển hình về xây dựng nông thôn mới để kịp thời khích lệ, động viên phong trào xây dựng nông thôn mới ở cơ sở.

- Công tác đào tạo, tập huấn:

+ Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, điều hành và thực thi cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, trọng tâm là cán bộ thôn, xã. Căn cứ vào khung chương trình đào tạo và nguồn kinh phí đã được phê duyệt, các huyện cần cụ thể hóa nội dung đào tạo, tập huấn kiến thức xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ (nhất là cán bộ cấp xã) vận hành chương trình phù hợp điều kiện ở địa phương..

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông nghiệp, nông thôn theo Đề án 1956 của Chính phủ; trong đó chú trọng đến chất lượng dạy nghề và công tác hướng nghiệp cho người dân nông thôn. Gắn công tác đào tạo nghề với các đề xây dựng nông thôn mới cấp xã, nhất là nội dung việc làm, giảm nghèo nhằm nâng cao mức thu nhập cho dân cư nông thôn và tỷ lệ lao động nông thôn có việc làm thường xuyên; tập trung ưu tiên cho các xã điểm của tỉnh, huyện.

- Huy động và bố trí nguồn lực:

+ Tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới bao gồm: Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn; Ưu tiên cân đối Ngân sách tỉnh, huyện, xã để thực hiện chương trình; Vận động doanh nghiệp, người dân, các thành phần kinh tế tham gia hỗ trợ vốn đầu tư cho chương trình. Vận động các khoản viện trợ không hoàn lại của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư; trong đó ưu tiên đầu tư cho phát triển sản xuất và cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết yếu ở nông thôn như: Giao thông, thủy lợi, cải tạo đồng ruộng, hệ thống giáo dục, y tế, thiết chế văn hoá, nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn cấp xã tổ chức thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới theo đề án quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới được phê duyệt; kiểm tra tiến độ giải ngân và đánh giá kết quả sử dụng nguồn vốn được giao thực hiện chương trình.

+ Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, thanh quyết toán nguồn vốn hỗ trợ, nguồn vốn lồng ghép trong xây dựng nông thôn mới theo hướng đơn giản, thuận lợi cho cơ sở.

6. Chỉ đạo thực hiện các nội dung xây dựng NTM:

- Về quy hoạch và đề án nông thôn mới: Chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện công tác quy hoạch xây dựng xã NTM theo đề án đã được phê duyệt; trước hết, tập trung thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch. Hằng năm tiếp tục bổ sung và điều chỉnh quy hoạch nhằm nâng cao tính định hướng, phù hợp trong đầu tư phát triển.

Chỉ đạo các địa phương hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch được duyệt; xây dựng quy chế quản lý quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân:

Đẩy mạnh thực hiện các chương phát triển nông nghiệp trọng tâm của tỉnh, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa vào sản xuất nhằm khai thác có hiệu quả, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các vùng, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm; hướng tới nền sản xuất nông nghiệp hàng hoá.

Trước hết, cần tạo chuyển biến tích cực về chuyển đổi cơ cấu và sản xuất để tăng nhanh thu nhập cho cư dân nông thôn. Mỗi xã cần xây dựng ít nhất một mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hoá tập trung, hướng vào cây con phù hợp, nghề lợi thế đã được lựa chọn trong đề án xây dựng nông thôn mới của xã.

Hoàn thành và phê duyệt Đề án hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các tổ chức, cá nhân vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2015.

- Về xây dựng cơ sở hạ tầng:

Tập trung huy động nguồn lực để đầu tư, cải tạo làm chuyển biến một bước hệ thống cơ sở hạ tầng cấp xã, bao gồm: Giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá thôn. Trong phát triển cơ sở hạ tầng, các địa phương cần tập trung hoàn thành dứt điểm, tránh dàn trải nhằm tăng cường hiệu quả sử dụng vốn.

Tiếp tục xây dựng và áp dụng rộng rãi thiết kế mẫu điển hình các công trình xây dựng cơ bản, đơn giản hóa tối đa thủ tục đầu tư, thủ tục tài chính, nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; khuyến khích chính sách hỗ trợ kinh phí qua hình thức hỗ trợ vật tư như xi măng trong xây dựng giao thông, thủy lợi nội đồng, trong đầu tư phát triển và tạo điều kiện phát huy tính chủ động, tự chủ của cộng đồng dân cư.

- Về phát triển giáo dục, y tế, văn hoá, bảo vệ môi trường:

Tiếp tục củng cố tổ chức, mạng lưới y tế cơ sở, hoàn thiện và nâng cao các dịch vụ y tế phục vụ chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân. Ưu đãi, khuyến khích bác sỹ về công tác tại các trạm y tế xã, duy trì và phát triển lực lượng y tế thôn bản. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục - đào tạo.

Tập trung vận động, hướng dẫn, tổ chức cho mỗi hộ dân đều tự giác tham gia tự cải tạo nơi ăn, ở văn minh, hợp vệ sinh; chỉnh trang hàng rào, cổng ngõ; cải tạo vườn tạp để có cảnh quan đẹp. Các huyện cần sớm củng cố và hình thành đội dịch vụ vệ sinh môi trường đảm bảo việc thu gom rác thải sinh hoạt nông thôn và trồng cây xanh nơi công cộng.

- Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội, an ninh, trật tự xã hội:

Tạo sự chuyển biến toàn diện, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn, bảo đảm vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng.

Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả. Thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước của ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở xã./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Điều phối TW;
- TT/ Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT/ HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh;
- TB, các PTB Chi đạo;
- Thành viên BCĐ;
- UBND các huyện, thị xã;
- BCĐ các huyện, thị xã;
- VP Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Văn phòng Điều phối tỉnh
- Lưu: VT, NN.

TRƯỞNG BAN



CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Nguyễn Đức Cường

**Phụ lục 1: TỔNG HỢP TIẾN ĐỘ LẬP QUY HOẠCH VÀ ĐỀ ÁN NÔNG THÔN
MỚI CẤP XÃ ĐẾN 30 /11/2013**

STT	Tên huyện	Quy hoạch		Đề án			Ghi chú
		Số xã chưa phê duyệt	Số xã đã phê duyệt	Số xã đang lập	Số xã đã thẩm định	Số xã đã phê duyệt	
1	Hải Lăng		19			19	
2	Gio Linh		19			19	
3	Vĩnh Linh		19	4	8	7	
4	Cam Lộ		8			8	
5	Triệu Phong		18			18	
6	Đakrông		13			13	
7	Hương Hoá		20	10	9	1	
8	Thị xã Quảng Trị		01			01	
	Tổng	0	117	14	17	86	

Phụ lục 2: Hiện trạng nông thôn mới ước thực hiện đến 31/12/2013, so sánh với năm 2010

TT	Xã/ huyện, thị		Quy hoạch h	Giao thông	Thủy Lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Chợ NT	Bưu điện	Nhà ở	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Hình thức tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	V Hóa	Môi trường	TC chính trị	An Ninh	Hiện trạng năm 2013	Hiện trạng năm 2010	Số tiêu chí tăng
			-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17	-18	-19	-20	-21	-22
I	Hải Lăng																							
1	Hải Phú	X			X	X			X	X	X	X		X	X			X		X	X	12	8	4
2	H. Thuồng	X			X					X	X	X			X		X	X		X	X	11	7	4
3	Hải Ba	X			X				X	X		X			X		X	X		X	X	10	7	3
4	Hải Lâm	X			X				X	X		X			X			X		X	X	9	6	3
5	Hải Tân	X			X	X				X		X			X		X	X		X	X	10	4	6
6	Hải Quy	X			X					X		X			X			X		X	X	8	6	2
7	Hải Xuân	X			X					X		X			X		X	X		X	X	9	3	6
8	Hải Vĩnh	X			X	X						X			X			X		X	X	8	4	4
9	Hải Quế	X			X					X		X			X			X		X	X	8	4	4
10	Hải Dương	X			X					X		X						X		X	X	7	4	3
11	Hải Thành	X			X					X		X		X	X					X	X	8	2	6
12	Hải Thiện	X			X					X		X			X					X	X	7	4	3
13	Hải Thọ	X			X				X	X		X			X					X	X	8	5	3
14	H. Trường	X			X					X		X			X			X				7	4	3
15	Hải Sơn	X			X					X		X			X			X		X	X	8	5	3
16	Hải Chánh	X			X					X		X						X		X	X	7	5	2
17	Hải Hoà	X			X							X			X		X	X		X	X	8	6	2
18	Hải An	X			X				X			X					X	X		X	X	8	4	4
19	Hải Khê	X			X				X	X		X			X			X				7	4	3

Phụ lục 2: Hiện trạng nông thôn mới ước thực hiện đến 31/12/2013, so sánh với năm 2010

TT	Xã/ huyện, thị		19 Tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới																			Hiện trạng năm 2013	Hiện trạng năm 2010	Số tiêu chí tăng
	Quỹ hoặc h	Giao thông	Thủy Lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Chợ NT	Bưu điện	Nhà ở	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Hình thức tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	V Hóa	Môi trường	TC chính trị	An Ninh					
		-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17	-18	-19	-20	-21	-22	
II Triệu Phong																								
1	Triệu Thành	X			X	X		X			X		X	X	X	X	X	X	X	X	13	5	8	
2	Triệu Thuận	X			X				X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	12	5	7	
3	Triệu Trạch	X			X			X	X	X	X			X		X	X		X	X	11	7	4	
4	Triệu Phước	X			X			X	X	X	X		X	X		X	X		X	12	10	5	5	
5	Triệu Giang	X			X				X		X		X				X				6	2	4	
6	Triệu Thượng	X			X						X			X		X	X		X	X	8	3	5	
7	Triệu Long	X				X			X	X			X	X	X		X		X	X	11	4	7	
8	Triệu Đông	X			X				X	X				X	X	X	X		X	X	10	4	6	
9	Triệu Đại	X			X			X	X	X	X			X		X	X		X	X	11	3	8	
10	Triệu Độ	X							X		X			X	X		X		X	X	8	3	5	
11	Triệu Hoà	X			X				X	X	X		X			X	X		X	X	10	4	6	
12	Triệu Trung	X			X				X		X		X	X			X		X	X	9	2	7	
13	Triệu Sơn	X			X			X	X	X	X		X	X	X	X			X	X	11	4	7	
14	Triệu Tài	X			X				X		X			X					X	X	8	3	5	
15	Triệu Ái	X			X				X		X						X				5	4	1	
16	Triệu Vân	X			X				X							X	X			X	6	2	4	
17	Triệu Lăng	X			X			X						X		X	X		X	X	8	3	5	
18	Triệu An	X									X			X		X	X		X	X	7	1	6	
III	Vĩnh Linh																							
1	Vĩnh Lâm	X			X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	15	5	10	

Phụ lục 2: Hiện trạng nông thôn mới ước thực hiện đến 31/12/2013, so sánh với năm 2010

TT	Xã/ huyện, thị		19 Tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới																			Hiện trạng năm 2013	Hiện trạng năm 2010	Số tiêu chí tăng
	huyện, thị		Quy hoạch h	Giao thông	Thủy Lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Chợ NT	Bưu điện	Nhà ở	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Hình thức tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	V Hóa	Môi trường	TC chính trị	An Ninh			
			-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17	-18	-19	-20	-21	-22
2	Vĩnh Kim	X				X	X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	16	8	8
3	Vĩnh Thạch	X			X	X		X		X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	15	6	9
4	Vĩnh Thuỷ	X				X	X		X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	15	9	6
5	Vĩnh Hiền	X					X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	14	7	7
6	Vĩnh Trung	X				X		X		X	X	X		X	X			X	X	X	X	12	6	6
7	Vĩnh Hà	X																			X	2	1	1
8	Vĩnh Sơn	X				X			X	X	X	X			X	X	X			X	X	11	6	5
9	Vĩnh Chấp	X				X				X		X			X		X	X		X	X	9	5	4
10	Vĩnh Long	X				X				X		X		X	X			X		X	X	9	7	2
11	Vĩnh Ô	X							X											X	X	4	1	3
12	Vĩnh Tú	X				X				X	X	X		X	X		X	X		X	X	11	6	5
13	Vĩnh Giang	X					X		X			X			X		X	X		X	X	9	4	5
14	Vĩnh Khê	X	X			X														X	X	6	3	3
15	Vĩnh Thành	X					X		X		X	X	X	X	X	X	X	X		X	X	13	5	8
16	Vĩnh Tân	X				X			X	X	X	X					X	X	X	X	X	12	6	6
17	Vĩnh Thái	X									X	X								X	X	5	3	2
18	Vĩnh Nam	X		X			X			X	X	X		X	X			X	X	X		11	7	4
19	Vĩnh Hoà	X			X					X		X			X			X	X	X	X	9	5	4
IV	TX Quảng Trị																							
1	Hải Lệ	X			X			X	X	X	X	X	X	X	X		X	X		X	X	13	5	8

Phụ lục 2: Hiện trạng nông thôn mới ước thực hiện đến 31/12/2013, so sánh với năm 2010

TT	Xã/		Quy hoạch	Giao thông	Thủy Lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Chợ NT	Bưu điện	Nhà ở	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Hình thức tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	V Hoá	Môi trường	TC chính trị	An Ninh	Hiện trạng năm 2013	Hiện trạng năm 2010	Số tiêu chí tăng
	huyện, thị																							
			-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17	-18	-19	-20	-21	-22
V	Gio Linh																							
1	Gio Thành		X			X			X	X					X							5	2	3
2	Gio Việt		X			X				X		X			X			X				7	4	3
3	Gio Quang		X			X				X	X	X			X			X		X	X	9	4	5
4	Gio Hoà		X			X			X	X		X			X	X				X	X	9	5	4
5	Linh Hải		X			X			X	X		X					X	X			X	9	1	8
6	Trung Hải		X			X	X		X	X		X			X					X	X	9	2	7
7	Gio Sơn		X			X			X	X	X					X			X	X	X	11	4	7
8	Linh Thượng		X			X			X	X								X				5	1	4
9	Vĩnh Trường		X			X			X	X						X					X	6	1	5
10	Gio Bình		X			X			X	X	X	X						X		X		8	4	4
11	Hải Thái		X							X		X				X			X	X	X	7	1	6
12	Trung Sơn		X			X				X		X			X			X		X		7	5	2
13	Gio Châu		X			X	X		X	X		X		X	X			X			X	10	2	8
14	Gio Hải		X			X			X	X										X	X	7	2	5
15	Gio Mỹ		X			X			X	X					X			X			X	7	6	1
16	Gio Phong		X			X				X	X	X		X	X	X		X		X	X	11	7	4
17	Trung Giang		X			X				X	X					X						6	7	-1
18	Gio Mai		X			X				X	X	X		X	X			X				9	2	7
19	Gio An		X			X				X	X	X				X	X	X		X	X	10	4	6
VI	Đakrông																							
1	Triệu Nguyên		X		X	X			X	X						X	X	X				7	2	5

Phụ lục 2: Hiện trạng nông thôn mới ước thực hiện đến 31/12/2013, so sánh với năm 2010

TT	Xã/ huyện, thị		Quy hoặc h	Giao thông	Thủy Lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Chợ NT	Bưu điện	Nhà ở	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Hình thức tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	V Hóa	Môi trường	TC chính trị	An Ninh	Hiện trạng năm 2013	Hiện trạng năm 2010	Số tiêu chí tăng
	Xã/ huyện, thị																							
	huyện, thị																							
			-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17	-18	-19	-20	-21	-22
2	Ba Lòng	X				X				X							X	X				5	2	3
3	Hải Phúc	X			X	X			X	X							X	X			X	8	2	6
4	Đakrông	X			X																	4	1	3
5	BaNang	X							X													2	0	2
6	Tà Long	X		X														X				3	1	2
7	Húc Nghi	X							X									X			X	4	1	3
8	Tà Rút	X																X				3	2	1
9	A Bung	X				X			X									X				4	1	3
10	A Vao	X							X													2	1	0
11	Mô Ô	X		X					X	X							X	X			X	7	2	5
12	Hướng Hiệp	X		X						X								X				4	2	2
13	A Ngo	X							X	X								X				4	2	2
VII	Cam Lộ																							
1	Cam Thanh	X				X			X	X					X			X		X	X	8	6	2
2	Cam Hiếu	X				X	X	X	X	X				X	X			X		X	X	11	6	2
3	Cam Tuyên	X				X			X	X	X			X			X	X			X	9	3	6
4	Cam Thành	X		X		X			X	X		X		X			X	X			X	10	6	4
5	Cam Chính	X				X			X	X		X		X	X	X	X	X		X	X	12	6	6
6	Cam Thủy	X				X			X	X	X				X	X	X	X	X	X	X	13	6	7
7	Cam An	X				X			X	X		X		X	X		X	X	X	X	X	12	4	8
8	Cam Nghĩa	X				X			X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	12	6	6
VIII	Hướng Hoá																							

Phụ lục 2: Hiện trạng nông thôn mới ước thực hiện đến 31/12/2013, so sánh với năm 2010

TT	Xã/		19 Tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới																			Hiện trạng năm 2013	Hiện trạng năm 2010	Số tiêu chí tăng
	huyện, thị		Quy hoạch	Giao thông	Thủy Lợi	Điện	Trường học	Cơ sở vật chất văn hóa	Chợ NT	Bưu điện	Nhà ở	Thu nhập	Hộ nghèo	Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên	Hình thức tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	V Hoá	Môi trường	TC chính trị	An Ninh			
			-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17	-18	-19	-20	-21	-22
1	Hướng Lập	X																		X	X	3	0	3
2	Hướng Việt	X			X	X												X		X	X	6	1	5
3	Hướng Sơn	X				X				X										X	X	5	1	4
4	Hướng Linh	X			X	X												X			X	5	1	4
5	Hướng Tân	X				X				X								X		X	X	6	2	4
6	Húc	X				X				X										X	X	5	1	4
7	Tân Hợp	X				X				X								X		X	X	6	2	4
8	Tân Lập	X			X	X			X	X					X			X		X	X	9	2	7
9	Tân Thành	X				X				X					X			X		X	X	7	2	5
10	Tân Long	X				X			X	X					X			X		X	X	8	4	4
11	Hướng Lộc	X																		X	X	3	1	2
12	Thanh	X			X	X				X											X	6	1	5
13	A Xing	X			X	X				X								X			X	6	1	5
14	Xy	X			X	X				X								X			X	6	1	5
15	A Dơi	X				X				X											X	4	1	3
16	Ba Tầng	X				X				X											X	4	1	3
17	Xã Thuận	X	X		X	X			X	X				X		X		X		X	X	11	7	4
18	Hướng Phùng	X				X			X	X										X	X	6	4	2
19	Tân Liên	X			X	X			X	X								X		X	X	8	6	2
20	A Túc	X			X	X			X	X								X		X	X	8	4	4
Cộng			117	2	18	98	20	4	54	93	32	67	4	30	64	23	42	90	15	84	97			
Tỷ lệ %			100	1.7	15.4	83.8	17.1	3.4	46.1	79.5	27	57.3	3.4	25.6	54.7	19.6	36	76.9	13	69	83			

Chia theo tiêu chí	Số xã đạt	Tỷ lệ %	Ghi chú
Số xã đạt 16 tiêu chí	1 xã	0,85	Vĩnh Kim
Số xã đạt 15 tiêu chí	3 xã	2,5	Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy, Vĩnh Thạch
Số xã đạt 14 tiêu chí	1 xã	1,7	Vĩnh Hiền
Số xã đạt 13 Tiêu chí	4 xã	3,4	
Số xã đạt 12 Tiêu chí	7 xã	5,1	
Số xã đạt 11 Tiêu chí	12 xã	10,2	
Số xã đạt 10 Tiêu chí	8 xã	6,8	
Số xã đạt 9 Tiêu chí	14 xã	11,9	
Số xã đạt 8 Tiêu chí	18 xã	15,3	
Số xã đạt 7 Tiêu chí	14 xã	11,9	
Số xã đạt 6 Tiêu chí	12 xã	10,2	
Số xã đạt 5 Tiêu chí	8 xã	6,8	
Số xã đạt 4 Tiêu chí	7 xã	5,9	
Số xã đạt 3 Tiêu chí	4 xã	3,4	
Số xã đạt 2 Tiêu chí	4 xã	3,4	